

## TRẬN CHIẾN PLEIME 1965



**Lời Giới Thiệu:** Đã hơn 39 năm qua, *Quân Sĩ của VNCH* cũng như của Hoa Kỳ đều nói, viết và đưa lên phim ảnh Hollywood về trận đánh lịch sử ở thung lũng Ia-Drang, trên Cao nguyên Trung phần vào tháng 11, năm 1965. Nhưng chưa một ai nói và viết chi tiết chiến thuật “*Công Đồn Đả Viên*” của quân Cộng sản Bắc Việt, trong trận phục kích đoàn quân tiếp viện của ta, gồm Trung đoàn 3 Thiết Giáp (sau đổi là Thiết đoàn 8 Kỵ Binh) và Tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân, làm mũi nhọn đi giải vây cho tiền đồn Pleime đang bị vây hãm, cách thành phố Pleiku khoảng 40km về hướng Nam.

Khi đó, quân ta đang rơi vào một cái bẫy sập to lớn hơn, do hơn một Trung đoàn (+) quân chính quy CSBV đang giăng ra để chờ đón con mồi từ từ bước vào vùng tử địa trên Tỉnh Lộ 6C, nối liền từ Pleiku đến Pleime.

Bài này được viết ra do kinh nghiệm bản thân và nhiều lần được nghe chính các quân nhân binh chủng BĐQ, thuộc Tiểu đoàn 21 còn sống kể lại. Lúc đó, họ chỉ là những Trung Đội Trưởng của các Đại Đội thuộc Tiểu đoàn 21, và là những sĩ quan rất trẻ, mới tốt nghiệp từ Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, Khóa 19 Nguyễn Trãi. Họ cũng là những người bạn thân thiết, đã nhiều lần vào sanh ra tử tại các chiến trường nổi tiếng của Vùng II Chiến Thuật, nơi đã được gọi là “*Em Pleiku má đỏ môi hồng*” trong bản nhạc nổi tiếng bất hủ của nhạc sĩ Phạm Duy, phổ theo thơ của Vũ Hữu Định. –Trần Quốc Cảnh

\*\*\*\*\*

### A. Tình Hình Tổng Quát:

Khóa 19 Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ra trường cuối năm 1964, đúng lúc các trận chiến bùng nổ dữ dội khắp 4 vùng chiến thuật với chiến dịch Đồng Khởi của địch. Chúng tôi: Thiếu úy Trần Quốc Cảnh, Huỳnh Kim Tắc, Hoàng Văn Chu được bổ xung về Tiểu đoàn 21/BĐQ và Thiếu úy Tăng Bửu Tuyên, Nguyễn Xuân Riện, Hiệp, Nguyễn Văn Thu về Tiểu đoàn 22/BĐQ. Hậu cứ của 2 Tiểu đoàn nằm sát liền nhau, trên ngọn đồi trọc cạnh Biển Hồ, cách thành phố Pleiku 15km về hướng Bắc.

Tại Vùng IV Chiến Thuật, có những chiến thắng lẫy lừng của TĐ 42/BĐQ “Cọp Ba Đầu Rắn” và TĐ 44/BĐQ “Cọp Đen” với chiến thuật Trục Thăng Vận, nhảy trên đầu địch đánh xuống, khiến địch bị bất ngờ không kịp trở tay. Tại Vùng I Chiến Thuật, TĐ 39/BĐQ bị thiệt hại nặng trong trận Ba Gia, nhưng TĐ 37/BĐQ chiến thắng lớn trong trận Thạch Trụ. TĐ 2/TQLC bị địch phục kích tại QL1, 15km phía Bắc Thành phố Huế, TĐT Lê Hằng Minh tử thương, TĐ bị thiệt hại khá nặng.

Tại Vùng III Chiến thuật, địch đã tổ chức đơn vị cấp Trung đoàn, bao vây, khuấy rối Áp Chiến Lược Bình Giã, dụ quân ta vào trận liệt đã được điều nghiên và bố trí kỹ càng, phục kích quân tăng viện, giải cứu. TĐ 4/TQLC đã bị thiệt hại nặng nề và Thủ Khoa Khoaá 19 VBĐL Lê Thành Kháng là một trong vài người bạn cùng khoá đã hy sinh sớm nhất. Kế tiếp, địch bao vây trại LLĐB Đồng Xoài, lại với chiến thuật “Công Đồn Đả Viên”, đã dụ TĐ7/Nhảy Dù VN vào đồn điền cao su, và với quân số gấp bội bao vây tiêu diệt. Người bạn cùng khoá 19 là Đoàn Phương Hải, cũng đã bị thương nặng.

Kể từ đây, lực lượng Tổng Trừ Bị (ND–TQLC) của ta mới rút kinh nghiệm, chỉ hành quân cấp Chiến đoàn gồm từ 2, 3 Tiểu đoàn trở lên.

Tại Vùng II Chiến Thuật, với rừng núi mênh mông, giáp ranh với biên giới Cam–pu–chia và Lào, có lợi thế cho địch thiết lập mật khu, kho tiếp liệu, tập trung, ẩn giấu quân và lấy rừng núi chế ngự đồng bằng.

Trong thời gian này, địch đã có ý định dứt điểm Miền Nam, cùng lúc gây ra do sự chia rẽ của các vụ đảo chánh liên tiếp. Trước hết, các toán tập kết ra Bắc năm 1954 là thành phần tiên phong được xâm nhập trở lại Liên Khu 5 cũ (Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên) móc nối gia đình, thiết lập cơ sở nằm vùng, tình báo và tiếp tế.

Tiếp theo đó, các Trung đoàn chính quy CSBV lần lượt xâm nhập theo đường mòn HCM dọc theo biên giới Lào, Việt, Miên di chuyển mất khoảng 2 tháng leo đèo, vượt suối. Tướng Chu Huy Mân đã xâm nhập từ năm 1964 trách nhiệm vùng Đà Nẵng, Chu Lai, sau đó trách nhiệm mặt trận B3 Cao Nguyên Trung Phần, bản doanh đóng tại Plei–bong–klo trong nội địa Lào, cách biên giới 10km về phía Tây. Chu Huy Mân đã bị Pháp bắt giam tại Kontum trong Chiến dịch Việt–Pháp, là Chính ủy của Sư đoàn 316 trong trận đánh Điện Biên Phủ năm 1954. Vào tháng 3/1965 Trung Đoàn 42 Bộ Binh biệt lập dưới sự chỉ huy của Trung tá Lại Văn Chu, trách nhiệm vùng Kontum, gồm ngã ba biên giới Việt, Miên, Lào với Tân Cảnh, Dakto, Daksut, đã phát giác các lực lượng CSBV xâm nhập của địch. TĐ 21/BĐQ được tăng phái cho Trung Đoàn 42 BB/Biệt lập, đã giao tranh ác liệt với một Trung Đoàn CSBV trong 2 ngày, 2 đêm trong rừng núi, không được tiếp viện, tải thương, tiếp tế đạn dược, đồ ăn, nước uống, vì núi non chập chùng, rừng rậm nguyên sinh, ban ngày chỉ thấy ánh mặt trời le lói qua tàn lá cây. Cuối cùng TĐ 21/BĐQ phải rút lui trong đêm tối, bỏ lại các đồng đội đã tử thương và cả bị thương nặng không thể đi được, vì không thể khiêng, vác theo trong đêm tối mịt mù. Quân ta chỉ bám lưng nhau lên núi xuống đèo mà đi cho khỏi lạc và chung quanh lại bị địch quân bao vây, xả súng

bắn tới tấp khi nghe tiếng di chuyển của quân ta. Người bạn thân của chúng tôi, Thiếu úy Hoàng Văn Chu đã tham dự trận chiến đầu tiên trong đời binh nghiệp, và cũng là trận cuối cùng của anh. Xác anh đã được bọc bằng chiếc áo mưa poncho, thay cho da ngựa, “phút chốc anh đã trở thành người thiên cổ...”.

Tình báo của ta được báo đó là Trung đoàn 101 CSBV, chỉ huy bởi một Trung đoàn trưởng, đã 15 năm chỉ huy Trung đoàn và đã tham dự trận đánh Điện Biên Phủ năm 1954. Sau đó được biết là Thượng tá Nguyễn hữu An, Tư lệnh phó B3 của Tướng Chu Huy Mân, và là Trung đoàn trưởng dưới quyền Tướng Mân trong trận ĐBP, đã chiếm Bộ chỉ huy của Tướng Pháp De Castries trên cứ điểm Eliane 1.

Điểm đặc biệt được khám phá trong trận chiến này là vũ khí của địch được trang bị tối tân, gồm đại liên có bánh xe kéo tay, thương liên gắn đạn nòng, AK-47 tự động, và CKC (súng trường báng đỏ) có gắn lưỡi lê gấp, dính liền với súng, và súng hỏa tiễn chống chiến xa B-40. Còn vũ khí trang bị của ta toàn là vũ khí cũ của thời Đệ Nhị Thế Chiến, như Đại liên M-30, Trung liên Bar, Thompson, Carbin M1, Garant M1 bán tự động (bắn phát một) súng phóng lựu mới M-79. Súng AR-15 (tiền thân của M-16), trước đó được trang bị để thử nghiệm, sau đó đã bị thu hồi lại.

Tháng 5/1965, Trung đoàn 32 CSBV (trước là TĐ 101) đã tiến sâu hơn vào nội địa Quân Khu II, tính cắt trực tiếp tế giao thông trên Quốc lộ 19 trên đèo Mang Giang, nối liền Pleiku và Quy Nhơn. TĐ 22/BĐQ đã giao chiến và thu được một số súng tối tân của địch. Tháng 8/1965, địch lại công đồn, bao vây trại LLDB Đức Cơ trên QL19, sát biên giới Cao Miên. Hai Tiểu đoàn Nhảy Dù được trực thăng vận giải vây xung quanh trại, nhưng địch đã rút qua biên giới. Trong trận này có Thiếu tá Norman Schwarzkopf là Cố vấn cho Trung tá Ngô Quang Trưởng chỉ huy Chiến đoàn Nhảy Dù. Trong thời gian này Trung đoàn 33 CSBV mới xâm nhập, và áp lực của địch càng gia tăng mạnh mẽ ở vùng rừng núi Cao Nguyên.

Một Chiến đoàn của ta được thành lập: Trung đoàn (-) gồm Thiết Giáp M41, Thiết Vận Xa M113 dưới quyền chỉ huy của Trung tá Nguyễn Trọng Luật và một chiến đoàn TQLC dưới quyền chỉ huy của Trung tá Nguyễn Thành Yên và TĐ 21/BĐQ với Đại úy Nguyễn Văn Sách (khóa 9 Đặc Biệt Đà Lạt) làm Tiểu Đoàn Trưởng, là lực lượng tiếp cứu trại LLDB Đức Cơ di chuyển bằng đường bộ trên QL19.

Chiến thuật Công Đồn Đả viện lại được địch áp dụng, nhưng đã bị quân ta đánh bại và bị không quân của ta truy kích, địch quân đã rút bỏ chạy qua biên giới. Trên các Quốc lộ và trục giao thông chính như đường 14, 19, 21, đều bị cắt đứt và phá rối liên tục. Mọi tiếp tế bằng đường bộ trở nên khó khăn, phải chuyên chở, tiếp vận bằng phi cơ. Ý định của địch ngày càng hiện rõ, họ sử dụng chiến thuật “Vết dầu loang”, hay “Tầm ăn dâu”, “lấy rừng núi chế ngự đồng bằng”, “lấy nông thôn bao vây thành thị”, tiả dần, tiả mòn lực lượng của ta và sau đó tiến công dứt điểm.

Ngày 19/10/1965 lúc 11:30g đêm, địch phát khởi trại LLĐB Pleime, cách thành phố Pleiku 40km về phía Nam.

### **1. Lực Lượng Địch:**

- Trung đoàn 32 CSBV với 3 Tiểu đoàn 344, 635 và 966 do Thiếu tá Mã Văn Minh làm Trung Đoàn Trưởng.
- Trung Đoàn 33 CSBV của Thượng tá Nguyễn Hữu An chỉ huy tổng quát.
- Một Tiểu Đoàn súng cối 60, 82, và 120mm.
- Một Tiểu Đoàn súng phòng không 12.7mm
- Một Tiểu Đoàn địa phương H.15.
- Trung Đoàn 66 CSBV, với 3 Tiểu đoàn 7, 8 và 9 do Trung tá La Ngọc Châu đang xâm nhập trên đường mòn HCM và đụng độ với Tiểu đoàn 1 thuộc Lữ đoàn 7 của Sư đoàn 1st, Không Kỵ Hoa Kỳ tại chân rặng núi Chu Prong, trong thung lũng Ia-Drang (tên con suối) ngày 14, 15 và 16 tháng 11 năm 1965.

### **2. Lực Lượng Bạn:**

#### **Cánh A:**

- Trung đoàn 3 Thiết Giáp (–) gồm 12 chiến xa M41 và 8 thiết vận xa M113.
- Đại đội 1 và 2 thuộc Tiểu đoàn 21 BĐQ, vừa đi bộ mở đường thám sát, vừa từng thiết (ngồi trên pháo tháp chiến xa M41 và trên nóc Thiết vận xa M113).

#### **Cánh B:**

- Bộ Chỉ Huy TD 21/BĐQ, Đại đội 3 và Đại đội 4 BĐQ đi theo sau cánh A khoảng 2km trên trục lộ, với đoàn convoy chở đạn dược, tiếp liệu, xăng dầu và nước uống, cùng tiểu đội công binh cùng 2 chiếc Thiết vận xa M113, 2 xe bọc sắt RM8 có gắn đại liên 30ly bên hông xe và 2 khẩu pháo Howitzers 105ly.

#### **Cánh C:**

- Tiểu đoàn 1 Bộ Binh, thuộc Trung đoàn 42 Biệt Lập tăng phái đến từ Kontum và Tân Cảnh do Đại úy Mã Văn Nông làm Tiểu đoàn trưởng.

#### **Trừ bị:**

– Tiểu đoàn 22/BĐQ do Đại úy Phạm văn Phúc làm Tiểu đoàn trưởng, nằm trú bị tại phi trường Cù Hanh, Pleiku, sẵn sàng tiếp ứng bằng Trực thăng vận.

## **B. BỐ TRÍ TRẬN LIỆT:**

Lúc 11:30g đêm 19/10/1965, một tiểu đoàn của Trung đoàn 33 CSBV, bao vây tấn công, dùng đặc công và pháo kích vào trại LLDB Pleime gồm 12 Cố vấn Hoa Kỳ, một toán LLDB/VN và khoảng 400 dân sự chiến đấu Thượng, sống cùng với vợ con trong trại.

Địch đã bố trí các đại liên, phòng không và súng cối trên các ngọn đồi núi cao quanh trại.

Từ Pleiku, trước khi chuyển quân, tôi thấy một máy bay khu trục Skyraider A1E của ta bị phòng không 12.7ly của địch bắn trúng, phi công đã nhảy dù ra và cánh dù màu da cam bay lơ lửng trên bầu trời của trại LLDB Pleime.

Ta đã biết chắc là địch lại áp dụng chiến thuật Công Đòn cô điển, để Đả Viện, nhưng quân ta không còn cách nào khác đành chấp nhận cuộc chơi do phe kia lựa chọn chiến trường.

Một Chiến đoàn cứu viện của QĐ II/QK II, dưới quyền Tư lệnh của Chuẩn tướng Vĩnh Lộc được thành lập, gồm Trung đoàn Ky binh (–) với một Chi đoàn M41 thiết giáp 12 chiếc, một Chi đoàn (–) Thiết vận xa M113 gồm 8 chiếc dưới quyền chỉ huy tổng quát của Trung tá Ky binh Nguyễn Trọng Luật (thăng cấp sau trận Đức Cơ tháng 8/1965). Chiến đoàn được tăng phái Tiểu đoàn 21 BĐQ và Tiểu Đoàn 1/42 Bộ Binh biệt lập và tăng cường 2 khẩu pháo binh 105ly di chuyển theo đoàn quân.

Đơn vị Thiết giáp và Tiểu đoàn 21 BĐQ được tập trung tại Phù Mỹ, giao điểm của QL14 và Tỉnh lộ 6C trong 2 ngày để gom các đơn vị trực thuộc, tiếp vận, pháo binh và chờ Tiểu Đoàn 1/42 Bộ Binh từ Dakto và Tân Cảnh tới.

Địch quân đã nghiên cứu kỹ lưỡng đoạn đường này từ nhiều tuần lễ trước khi khởi sự trận đánh, và khúc đường được lựa chọn để mai phục đoàn quân tiếp viện của ta khi địa thế con đường bị bẻ ngoặt, giống như ở chỗ khúc khuỷu tay (góc cạnh 60 độ) là nơi chặn đầu đoàn quân với các hầm hố, công sự chiến đấu được ngụy trang kín đáo. Một lực lượng khác do Tiểu đoàn 344 CSBV, khoảng 400 người sẽ khoá chặt khúc đuôi của đoàn quân ta, và cùng lúc một lực lượng xung kích của địch bố trí trên các cao địa (20–30m), dùng vận động chiến, với hỏa lực hùng hậu của dàn súng chống chiến xa B–40, súng cộng đồng SKZ–57, cùng sơn pháo 75ly và đồng loạt Tiểu liên tự động AK–47, từ các hầm hố ngụy trang xung phong, tràn ngập và tiêu diệt lực lượng chính của ta.

Địch với 2 Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 33 và 2 Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 32 làm nỗ lực chính để Đả Viện. Ngoài ra thêm một Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 32 làm lực lượng trừ bị.

Đoàn BĐQ đi đầu do Trung úy Vòng Lập Dzénh, người Nùng làm Đại Đội Trưởng với Thiếu úy Huỳnh Kim Tắc, Khóa 19 Đà Lạt, Trung Đội Trưởng/Trung đội 1/Đại đội 1/TĐ21 BĐQ đang ngồi trên Thiết giáp M41 đã nhanh nhẹn xuống xe hạ chiến, và anh đã chỉ huy toàn Trung đội phản công dữ dội. Cộng vào đó hỏa lực cơ hữu của các Đại liên 50ly từ các Thiết vận xa M113 và đạn chày chống biển người từ các Thiết giáp M41 đã đẩy bật lại sự tiến công và tràn ngập của kẻ địch. Cùng lúc đó Thiếu úy Ngô Hoàng Gia, Khóa 14 Thủ Đức, Trung Đội Trưởng/Trung Đội 2/Đại đội 1/TĐ 21 BĐQ đang di chuyển bộ trên hai bên đường cũng bị địch với quân số đông gấp bội, nhào ra từ những hầm hố nguy trang bên cánh phải nhằm tiêu diệt gọn phe ta. Như Triệu Tử Long của Tam Quốc Chí, Thiếu úy Gia đã cùng Trung đội 2 xung phong tiến lên cận chiến, quyết không cho địch chiếm phần chủ động chiến trường. Đại Đội 2 BĐQ với Trung úy Võ Vàng khóa 17 Đà Lạt, làm Đại Đội Trưởng và Thiếu úy Trần Quốc Cảnh, Khóa 19 Đà Lạt Trung Đội Trưởng, từng thiết M41 đi kế tiếp hàng dọc trên đường đất độc đạo tiến vào Pleime. Địch quân, với địa thế đồi cao, đã xông ra như thác đổ từ bên cánh trái đoàn quân của Đại Đội 2 BĐQ. Ngay lập tức, các chiến sĩ BĐQ đã hạ chiến và phản công quyết liệt, không cho địch quân xung phong tiếp cận các Thiết giáp và Thiết vận xa, cùng lúc đó hỏa lực của các khẩu đại liên 50ly trên M113 và M41 đã đồng loạt khai hỏa đẩy bật các đợt tấn công liên tục của địch từ trên các đỉnh đồi và các hầm hố nguy trang dọc con đường tiến quân. Địch đã dùng chiến thuật “biển người” hay lấy thịt đè người, nhằm chủ động và thanh toán chiến trường. Đạn tổ ong từ pháo tháp 76ly của Thiết giáp M41 đã quét ngã hàng loạt và phá hủy những hầm hố, công sự chiến đấu kiên cố của địch. Lực lượng BĐQ và Thiết Giáp của cánh A đã bẻ gãy âm mưu Đả viện của Tiểu đoàn 635/Trung đoàn 32 CSBV.

Lực lượng cánh B đi phía sau, trên đường được chỉ huy bởi Thiếu tá Lê Văn Tui/Trung đoàn phó Thiết giáp và Đại úy Nguyễn Văn Sách, TĐT/TĐ 21/BĐQ, và Trung úy Nguyễn Văn Huân, TĐP cùng Đại đội 4 do Trung úy Nguyễn Thành Banh, Khóa 16 Đà Lạt làm ĐĐT và Trung úy Nguyễn Văn Chính, Xử Lý Thương Vụ ĐĐ 3 đi sau cùng, (thay cho Trung úy Nguyễn Văn Tốt đang đi học). Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn đã chống trả thật mãnh liệt, sau đó lui xuống cuối đoàn xe để bảo toàn lực lượng, bố trí phòng thủ qua đêm tại một Ấp Chiến Lược với những hầm hố và công sự chiến đấu đã bỏ hoang gần đó, phía sau nơi phục kích 1km. Quân ta đã đẩy lui nhiều đợt tấn công dữ dội của Tiểu đoàn 344 và 966/Trung đoàn 32 CSBV. Trong đêm tối, nhờ máy bay Dakota C47 của Không Quân VNCH thả chiếu sáng liên tục trên bầu trời quanh đồn Ấp Chiến Lược, nên rất rõ ta và địch. Cho đến gần sáng, địch “Chém Ve”, rút lui. Kiểm điểm cánh B bị thiệt hại khoảng 2/3 số xe cộ trong đoàn tiếp tế bị cháy và phá hủy bởi B-40, SKZ-57, Sơn pháo 75ly, ngay từ những lúc khởi đầu trận đánh của cánh B. Ngay từ lúc đầu, cuộc tiến quân rất chậm vì Trung đội của Thiếu úy Ngô Hoàng Gia phải đi bộ để lực soát hai bên đường và

lực lượng cánh B đi bộ phía sau có nhiệm vụ bảo vệ đoàn xe xăng, dầu, đạn dược, tiếp liệu của đoàn quân và kéo theo sau 2 khẩu pháo binh 105mm...

**\* Thiếu úy Trần Quốc Cảnh đã kể lại như sau:**

Khoảng 3:00g chiều, lực lượng tiên đạo cánh A từ trên một đồi cao đi xuống thung lũng (lòng chảo hay hình dáng chiếc yên ngựa), để tiến lên một cao điểm phía trước thì bị lực lượng chặn đầu của địch dùng vũ khí cộng đồng và cá nhân bắn xối xả. Quân ta đã lọt vào thế bị động, tiến không được và lùi cũng không xong, mà dàn quân sang phải, trái thì bị rừng cây ngăn trở. Địch từ những hầm hố cố định dùng vận động chiến tìm cách tiến sát quân ta, nhưng bị hỏa lực của Thiết giáp dùng đạn chày, chống biển người và đại liên 50 cùng BĐQ đã hạ chiến càn quét. Địch đã bị ngăn chặn không thể tiến sát để tràn ngập quân ta... Trong lúc giao tranh, trời còn sáng, tôi nhìn lại đoàn quân trên đồi cao phía sau, thấy những đám khói đen bốc cao, tiếng súng nhỏ phía sau ít nghe thấy có lẽ khoảng cách khá xa (2km), và đang ở dưới thung lũng thấp, và đạn đại bác và đại liên nổ giòn giã sát bên. Sau đó, trời bắt đầu sập tối và tôi cảm thấy nếu cứ nằm dọc theo đường đất một hàng dọc như vậy suốt đêm thì quá nguy hiểm vì không có phòng thủ diện địa chiều sâu. Hơn nữa, nếu địch tiến sát, trộn trấu, không thể phân biệt được ai là bạn, địch, và quân ta dễ bắn lầm quân ta, hoặc địch không bắn (vì tiếng nổ của AK-47 giòn vang, khác với tiếng nổ lẹt đẹt của Carbin M1 của ta), chỉ tung lựu đạn thì biết địch ở đâu mà phản ứng. Thật là “Tiên Thối Lương Nan”...

**\* Thiếu úy Ngô Hoàng Gia đã kể lại như sau:**

Trong lúc đầu, khi mới vừa bị phục kích, Trung đội 2/ĐĐ 1/TĐ 21 BĐQ do Thiếu úy Ngô Hoàng Gia đã anh dũng dàn hàng ngang, xung phong thẳng vào cận chiến với địch. Mỗi chiến sĩ BĐQ, kể cả hiệu thính viên là một chiến sĩ trên hàng đầu mặt trận. Cuộc cận chiến chỉ kéo dài khoảng hơn một tiếng đồng hồ thì bóng tối đã ngả xuống, cản trở tầm nhìn xa và sự nhận xét tổng quát xung quanh. Trung đội 2 tiếp tục duy trì đội hình cho đến gần khuya thì lần lượt tập hợp thành từng nhóm nhỏ, dựa vào nhau hoặc những cây lớn để bảo vệ lẫn nhau. Đến khi trời sáng, kiểm điểm lại Trung đội, Thiếu úy Ngô Hoàng Gia nhận thấy chỉ có 2 chiến sĩ đã hy sinh và 3 chiến sĩ bị thương.

Tại Đại đội 2 BĐQ, Thiếu úy Trần Quốc Cảnh tìm cách liên lạc với ĐĐT Võ Vàng và các Trung đội bạn để tập hợp, nhưng mọi cố gắng đều không thực hiện được vì đêm tối biết đâu mà tìm. Và lại, nhiệm vụ chính là phải bảo vệ cận phòng cho chiến xa mà mình từng thiết. Phản ứng cấp thời khiến tôi đi kiếm một sĩ quan Thiết giáp gần nhất, sau đó gặp một chuẩn úy tên Tuyển trắng trẻo, to con, đẹp trai và bàn với nhau gom được 6 chiếc thiết giáp M41 tiến lên sườn đồi bên cánh trái của trực tiến quân, làm chu vi phòng thủ qua đêm, với 23 chiến sĩ BĐQ mà tôi gom lại được. Các bụi cây rậm rạp xung quanh được thiết giáp cán xẹp hết để làm vị trí đóng quân, khai quang xạ trường và để cho địch khỏi tiến sát vị trí phòng thủ. Sau khi thiết giáp bố trí vòng tròn xong, các chiến sĩ BĐQ đã đào hố phòng thủ giữa khoảng cách của 2 chiến xa để ngăn chặn không cho địch tràn

lọt vào khoảng trống. Mọi người đều ngồi trong hố suốt đêm, hướng súng ra ngoài, sẵn sàng nổ súng nếu phát hiện bất cứ ai di chuyển và gây tiếng động bên ngoài, do đập hay đụng phải cây cối gây đổ xung quanh. Trong đêm, bất ngờ nghe tiếng người di chuyển, một chiến sĩ thiết giáp gác giặc trên pháo tháp la vừa đủ nghe:

“Ai...”

Yên lặng...

“Ai...” nữa.

Địch có lẽ đang dưới đường đất tiến lên trên đồi do quân ta phòng thủ. Tôi ngồi dưới hố chung với hiệu thính viên mang máy truyền tin PRC-10, giận điên người vì sự thiếu kinh nghiệm của người lính thiết giáp.

Giữa đêm tối im lặng, tôi la lên thật lớn, nhiều lần:

“Bắn đi...”, “Bắn đi...”

Mà người lính đó vẫn không bắn. Tiếp theo đó tôi nghe tiếng quân địch la to: “Lực lượng mạnh...”, sau đó B-40 hoặc B-41 nổ rền khắp nơi, cùng tiểu liên AK-47 và thượng liên nổ giòn tứ phía. Lúc đó, đại liên 50 của ta mới khai hỏa và 6 chiếc thiết giáp M41 nổ máy di chuyển xịch tới, xịch lui để tránh đạn chống chiến xa. BĐQ chúng tôi đang ngồi dưới hố giao chiến, không sợ bị địch bắn, mà chỉ sợ thiết giáp phe ta đè nát, do đó tất cả đều nhảy lên khỏi hố cá nhân, di chuyển tiến và lùi theo sự di chuyển của thiết giáp. Sau lúc giao tranh, mặt trận trở lại yên tĩnh, chúng tôi lại nhảy xuống hố phòng thủ như cũ, sẵn sàng ứng chiến.... Một lúc sau, tôi đang ngồi trong hố với hiệu thính viên, vô tình quay ra sau lưng, nhìn vào bên trong chu vi phòng thủ, thấy một bóng đen mờ mờ (vì ngồi dưới hố nhìn lên trời, cây cối và bụi rậm đã khai quang hồi chiều) đang lặn mò đi sau lưng chiếc thiết giáp kế bên... Đúng là: “Số mày Bà dốt” hoặc linh tính đã khiến tôi hỏi nhỏ cho hẳn đủ nghe:

“Ai...?”.

Hắn trả lời: “Bộ binh”.

Có lẽ đó là mặt khẩu của địch để nhận nhau trong đêm tối. Tôi nhớ lại, có một tiểu đoàn Bộ Binh, thuộc Trung đoàn 42 Biệt lập đi hành quân chung, có lẽ đi cánh nào khác mà suốt cuộc hành quân tôi chưa bao giờ thấy lính Bộ Binh của đơn vị đó. Tôi nghĩ có lẽ đơn vị hắn bị đánh, và chạy lạc sang cánh BĐQ chẳng? Tôi nói với hắn:

“Đây là BĐQ, Không phải Bộ Binh, đi chỗ khác chơi...!!!”



Hắn vội trả lời: “Dạ, dạ...” và đi ngược lại vào trong chu vi phòng thủ.

Tôi chợt nghĩ đêm tối thế này làm sao hắn kiếm được đơn vị Bộ Binh của hắn. Tôi bèn nói:

“Đêm tối làm sao mà về đơn vị được, thôi nằm sau lưng tôi, sáng đi kiếm sau”.

Hắn: “Dạ, dạ...” và nằm xuống sau lưng tôi.

Tôi vẫn ở dưới hố, chong súng ra ngoài. Đơn vị BĐQ thời đó được trang bị súng cá nhân Carbin M1 bán tự động (bắn phát một). Tôi ngoại giao với LLDB/VN xin được báng súng gấp và bộ máy cò bắn tự động, trong khi đó Dân sự chiến đấu Thượng đã được trang bị Carbin M2 tự động (thấy mà tui thân, mặc dù BĐQ là lực lượng trừ bị và ưu tú của Quân đoàn.) Té ra trong lúc xung phong, tên địch đã chạy lọt vào trong chu vi phòng thủ của quân ta và lúng túng kẹt lại, trong lúc đồng bọn đã tẩu tán hết. Đã rờ rẫm thiết giáp, và nay lại biết rõ là BĐQ, muốn thoát ra khoảng trống giữa hai thiết giáp lại đụng quân ta ở giữa. Có lẽ hắn đã “Hồn xiêu, phách lạc”, sợ quá nên thần kinh trở thành tê liệt, lò mò đi tìm lối thoát. Tôi chợt quay lại phía sau, đã thấy hắn nằm kê bên, nay lại thấy hắn đứng lên bỏ đi. Do linh tính, tôi bước ra khỏi hố, tay trái cầm thân súng Carbin báng gấp, tay phải nắm vào lưng quần hắn, trên hai bàn tay hắn. “Trời ơi, lưu đạn chày!!!!”. Tôi chết sững như Từ Hải chết đứng, tay phải vẫn nắm chặt 2 bàn tay hắn trên lưng quần. Hắn đang tháo lựu đạn chày ra, nhưng có lẽ run quá nên chưa tháo kịp. Tôi hoàn hồn trở lại, tay trái cầm thân súng Carbin kéo ra phía sau vì sợ hắn giật cây súng, dọa hắn:

“Mày mà động đây là tao bắn”.

Tôi rất muốn lùi tay ra sau về chỗ lấy cò và cho hắn về thăm ông bà, nhưng làm sao buông dần thân súng để lùi tay được. Ngoài ra khóa an toàn chưa mở thì cũng vô ích. Tên hiệu thính viên cùng chung dưới hố phòng thủ với tôi cũng không biết gì hết. Tôi gọi nhỏ tên hắn, hắn bước ra khỏi hố và tôi nói với hắn:

“Tên này là VC, trói hắn lại”.

Hắn lúng túng mãi mới kiếm ra giây trói 2 cánh tay tên địch ra sau lưng và trói chân, đặt nằm sau lưng và cạnh phía sau thiết giáp. Lúc đó, tôi trở thành lính gác gác bên ngoài và gác tên tù binh bên trong. Chỉ có tôi và hiệu thính viên biết việc này và tôi không nói cho ai biết hết, vì không biết trận chiến còn tiếp diễn ra sao, nếu nói ra làm mọi người hốt hoảng thêm, không ích lợi gì. Tờ mờ sáng, mặt trời chưa mọc, sương mù còn nhiều, một chiến sĩ BĐQ của tôi đi tới, có lẽ kiếm tôi và tôi chỉ tên VC bị trói nằm đó. Hắn nhảy lùi lại, la hoảng lên:

“Giết hắn đi”.

Tôi chỉ phì cười. Sau đó tôi gọi Chuẩn úy Tuyển của thiết giáp chui từ trên pháo tháp M41 đi xuống và chỉ cho hắn tên VC nằm sát cạnh thiết giáp. Hắn giật bắn người và la hoảng lên:

“Giết hắn đi...”

Vì tên địch nằm ké bên cả đêm mà thiết giáp không biết gì hết.

Lúc đầu tên tù binh rất sợ sệt vì ai cũng đòi giết, nhưng sau thấy tôi đòi xử tử tế, cho ăn, uống, hút thuốc (mặc dầu tay vẫn bị trói), thăm hỏi tình hình, quê quán... Tôi còn nhớ tên hắn là Trung và mặt mày hắn tươi tắn, sáng rỡ, cười nói thành thật những gì tôi hỏi vì biết chắc là thoát chết. Sau đó hắn xin nói lỏng dây trói, xin tháo dây trói và hứa sẽ không bao giờ bỏ chạy. Thấy hắn hiền lành và tội nghiệp, tôi cho tháo dây trói chân. Cũng may cho tôi là súng của hắn đã bị mất trong lúc giao tranh, nếu không thì mạng của tôi cũng nguy rồi, đâu còn dịp kể lại kỷ niệm này cho các bạn nghe... Sáng hôm đó, tôi cho lính lục soát xung quanh thân lượm súng của ta và địch gom thành bó và báo cho M113 tới chở đi cùng tù binh, vì trên lại có lệnh tiến quân. Súng ống tịch thu quá nặng làm sao mà khiêng vác nổi trên đường hành quân.

Cùng lúc đó, có một chuyện vừa đau thương và vừa tức cười là có một số chiến sĩ BĐQ của tôi bị tử thương, tôi ra lệnh cho một binh sĩ dưới quyền lấy poncho (áo mưa, làm lều, bọc xác) gói bọc xác các đồng đội tử thương lại. Có lẽ lính mới, nên không dám rờ tử thi. Tôi quắc mắt, làm nghiêm ra lệnh:

“Hắn có đánh, có cắn mày đâu mà mày sợ cái gì chớ?”

Mày mà không lo cho bạn bè, đồng đội thì tới lượt mày, không ai lo cho mày đâu...”

Nghe nói vậy, hắn sợ cho bản thân, đi làm ngay lập tức. Tôi thấy vậy cười thầm trong bụng, nhưng lòng đầy xót xa... Lính BĐQ sống mạnh, sống hùng nhưng không sống lâu. Đạn tránh người chứ người làm sao tránh được đạn. Người ta ai cũng chết, không chết trước thì chết sau cũng thế thôi, nhưng sống, chết có ý nghĩa và được mọi người thương mến thì mới là trọn vẹn.

Ngay buổi chiều gần tối, trong ngày đầu giao tranh, một đoàn trực thăng UH1B của 1st CAV chở Tiểu đoàn 22/BĐQ do Đại úy Phạm Văn Phúc làm Tiểu đoàn trưởng bay thấp sát ngọn cây tăng viện bên cánh trái, 2km phía Nam hướng tiến quân của TĐ 21 BĐQ và Thiết giáp. (bên hướng rặng núi Chu Ho). Vì trời tối TĐ 22/BĐQ đã án binh bất động, phòng thủ qua đêm, tuy có nghe tiếng quân CSVN di chuyển, nhưng không giao chiến với quân địch vì tầm tác xạ quá xa, nên chỉ gọi pháo binh bắn tập trung vào những điểm có hướng địch di chuyển. Cánh B di chuyển cùng đoàn convoy tiếp liệu đã bị thiệt hại nặng vì địch phục kích và vận động chiến nhiều đợt với quân số đông gấp bội. Địch đã tràn ra như thác lũ, trong khi quân ta di chuyển trên đường trải dài ra mây cây số với 2

cây đại bác 105mm và đoàn quân xa tiếp vận (Xăng, dầu cho chiến xa, đạn dược, thực phẩm, nước uống...) Hai khẩu đại bác và đoàn quân xa hoàn toàn bị phá hủy, địch đã làm chủ và thanh toán chiến trường trong đêm tối. Bộ chỉ huy Tiểu đoàn 21BDQ với Đại đội 3 và 4 còn lại lùi dần về phía sau 1km và phòng thủ qua đêm tại một Ấp Chiến Lược của ta đã bỏ hoang từ trước. Tại cánh A, địch và ta đánh trộn trấu, không thể phân biệt được đâu là bạn, đâu là thù, súng cá nhân và lựu đạn gần như không sử dụng được vì dễ bắn làm bạn, làm lộ vị trí, nên chỉ rờ quân phục của nhau và sử dụng lưới lê đánh cận chiến trong đêm tối...

Cho đến lúc gần sáng, bộ phận còn sống sót của 3 tiểu đoàn 344, 635, và 966 của Trung đoàn 32 CSBV đã rời bỏ chiến trường, kéo rút về căn cứ đóng tại rặng núi Chu Prong, sát gần biên giới Cam-pu-chia. Một số bị thương nặng đã được khiêng, vác đến một bệnh viện dã chiến, với một vài nhà thập làm bằng cây rừng và rom rạ sơ sài chỉ cách trại LLDB Pleime khoảng 15km theo đường chim bay về hướng Tây-Nam. Bệnh viện dã chiến này, sau đó đã bị sư đoàn Không Kỳ 1st CAV Hoa kỳ tình cờ tìm ra và phá hủy, khi họ dò theo những đám tàn quân rải rác, theo đường rút lui thấy từ trên phi cơ. Đến sáng ngày 25/10/1965, sau khi đã thu dọn chiến trường và tải thương, Tiểu đoàn 21 BDQ và lực lượng Thiết giáp, Thiết vận xa đã tiếp tục tiến về hướng trại Pleime, giải tỏa xung quanh, chấm dứt sự vây hãm “Công đồn” của quân CSBV Giai đoạn I kê như thành công và chấm dứt. Trên lộ trình rút quân trở lại Pleiku, chúng tôi được một đơn vị nhỏ của TQLC bảo vệ an ninh trực lộ. Một kỷ niệm nhỏ khác là trong máy truyền tin PRC-10 của tôi có tiếng nói lạnh lạnh, sắc bén, chanh chua, đánh đá của một cô gái Bắc Kỳ thuộc Mặt trận B3 (Mặt khu, Bộ chỉ huy) kêu ra rả:

“Sơn Tây gọi Đồng Đăng, trả lời”.

Danh hiệu truyền tin toàn những địa danh miền Bắc. Nghe mãi điếc cả con ráy. Máu tiêu lâm của tôi lại nổi lên, hơn nữa cũng muốn cô ta ra khỏi tần số nội bộ của tôi, bèn nói với cô:

“Đồng Đăng nó chết đã lâu rồi, thôi đừng gọi hần nữa, nghe hoài, khổ lắm, nói mãi...”

Tôi nghĩ cô ta nghe như vậy cũng phải phì cười, nhưng lệnh là lệnh, cô ta vẫn kêu ra rả như chim cuộc kêu mùa hè. Tài liệu bắt được của địch, khai thác tù binh và sau khi chiến tranh VN chấm dứt, Trung tá Harold Moore đã đi gặp Tướng Võ Nguyên Giáp, Chu Huy Mân và Nguyễn Hữu An để thu thập tài liệu trận chiến để viết cuốn hồi ký “We were soldiers once... and young” được biết Trung đoàn 33 bị tổn thất 40%, trong đó có 2 trong 3 Tiểu đoàn trưởng bị tử thương. Một Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 33 bao vây căn cứ Pleime chỉ còn lại khoảng một Đại đội. Tất cả 18 khẩu vũ khí phòng không 12.7mm và 11 khẩu súng cối của tiểu đoàn súng nặng đều bị hủy diệt. Riêng Trung đoàn 32 bị thiệt hại nặng nề khi giao tranh với Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 7, thuộc Sư đoàn 1 Không Kỳ Hoa Kỳ trong giai đoạn II của chiến dịch và sau đó đụng độ với Nhảy Dù VN dưới quyền chỉ

huy của Trung tá Ngô Quang Trường, và Thiếu tá cố vấn Norman Schwarzkoff. Trung đoàn 32 đã bị thiệt hại nặng nề và tháo chạy qua biên giới Cam-pu-chia.

## **PHẦN KẾT:**

Mặc dù quân số của địch đông hơn, chủ động trong trận Đả viện, ưu thế về vũ khí tối tân hơn, địa thế thuận lợi để phục kích đoàn xe, nhưng quân ta vẫn hoàn thành nhiệm vụ là giải vây cho tiền đồn Pleime, bẻ gãy kế hoạch cắt đôi Cao nguyên của kẻ địch.

Do cuốn sách và phim ảnh “We were soldiers... and young” của Tướng Horold Moore về trận chiến ở thung lũng Ia-Drang của Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 7 thuộc Sư đoàn 1 Không Kỳ Hoa Kỳ và một số tài liệu viết rất mơ hồ và quá tổng quát về trận đánh Công Đoàn Đả Viện Pleime giữa QLVNCH và lực lượng CSBV mới xâm nhập. Rút tĩa kinh nghiệm chiến trường trong năm 1965, ta có thể suy đoán được mục tiêu chiến lược của CSBV là cắt đôi Miền Nam ra làm hai, tạo sự khủng hoảng, rối loạn. Để đạt mục tiêu trên, CSBV đã áp dụng chiến thuật chủ yếu “Công Đoàn – Đả Viện” để tiêu diệt hoặc gây thiệt hại nặng cho lực lượng xung kích, tổng trừ bị như Nhảy Dù, TQLC và BĐQ của ta, giống như đánh rắn phải đập khúc đầu trước, còn phần thân và đuôi sẽ tự động tan rã. 39 năm sau trận chiến Pleime mà tôi đã được tham dự và 29 năm sau tháng Tư đen, thực tâm tôi muốn quên đi những di lụy đau buồn của cuộc chiến ủy nhiệm và vì “Nhất Tướng công thành vạn cốt khô”. Nhưng người em trai của tôi cứ thúc dục để xác minh những thiếu sót và để các thế hệ sau hiểu rõ thêm một khía cạnh của cuộc chiến “Huynh Đệ tương tàn”, nên tôi xin phép được góp vài lời sơ, ý thiển vậy.

***Trần Quốc Cảnh, Trần Đức Hợp***  
(phối hợp)  
(Pleime 1965)



---

*Nguồn: Internet eMail by tony nguyen chuyển*

*Đăng ngày Thứ Hai, August 12, 2024  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*